

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Luật học

Chuyên ngành: Luật học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Minh Tuyên

2. Ngày tháng năm sinh: 02/5/1963 Nam ☒; Nữ ☐

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Vĩnh Điện, Điện Bàn, Quảng Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 272, Khu phố Thanh An, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

6. Địa chỉ liên hệ: Phạm Minh Tuyên, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, số 310, đường Lạc Long Quân, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại nhà riêng: 02223821514; Điện thoại di động: 0913519605

E-mail: tuyenthuy63@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1988 đến năm 1989: Cán bộ phòng tổ chức Liên hiệp các xí nghiệp gỗ trụ mỏ Hà Bắc.

Từ năm 1989 đến năm 1992: Cán bộ; Chấp hành viên; Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Hà Bắc .

Từ năm 1992 đến năm 1997: Cán bộ, Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang, tỉnh Hà Bắc.

Từ năm 1997 đến năm 1998: Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Từ năm 1998 đến năm 2001: Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Từ năm 2001 đến năm 2006: Thẩm phán trung cấp – Phó chánh tòa hình sự, TAND tỉnh Bắc Ninh.

Từ năm 2006 đến năm 2008: Thẩm phán trung cấp – Chánh tòa hình sự TAND tỉnh Bắc Ninh.

Từ năm 2008 đến năm 2015: Thẩm phán trung cấp – Phó chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Từ năm 2015 đến năm 2017: Thẩm phán trung cấp – Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Từ năm 2017 đến nay: Thẩm phán cao cấp – Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Chức vụ hiện nay: Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Chức vụ cao nhất đã qua: Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Cơ quan công tác hiện nay: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ cơ quan: số 310, đường Lạc Long Quân, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại cơ quan: 022.3826066

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục: Học viện Tư pháp, Học viện Tòa án, Đại học Kinh Bắc, Khoa Luật - Học viện Khoa học xã hội, Học viện cảnh sát.

8. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 29 tháng 01 năm 1988 ngành Luật; chuyên ngành: luật Tư pháp

Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học pháp lý (nay là Đại học Luật Hà Nội)

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 27 tháng 01 năm 2003 ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật thuộc Viện hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 03 tháng 01 năm 2007 ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự.

Nơi cấp bằng tiến sĩ: Viện Nhà nước và pháp luật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (Căn cứ đề nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Nhà nước họp ngày 22/6/2006 tại Viện Nhà nước và pháp luật thuộc Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam).

9. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Luật học.

11. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu luật, tôi chú trọng các hướng nghiên cứu như sau:

Là một cán bộ làm công tác thực tiễn, song trong tôi luôn có niềm say mê NCKH và tâm huyết với công tác giảng dạy. Do đó, những hướng NCKH của bản thân từ đó đến nay xoay quanh hai lĩnh vực có mối quan hệ chặt chẽ là **Luật hình sự** và **Tố tụng hình sự**, với mong muốn tiếp tục phát triển, kế thừa những quan điểm của các nhà khoa học - luật gia hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực này (như: GS. TSKH. Đào Trí Úc, GS. TSKH. Lê Văn Cẩm, GS. TS. Võ Khánh Vinh, GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa v.v...), song cũng có hướng đi riêng của bản thân mình.

Về lĩnh vực Luật hình sự, từ nội dung các vấn đề cốt lõi của chính sách hình sự - “là những định hướng, những chủ trương trong việc sử dụng pháp luật hình sự vào việc đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa tội phạm” (GS.TSKH. Đào Trí Úc, Luật hình sự Việt Nam, Quyển 1, Những vấn đề chung, Nxb. Khoa học xã hội, 2000, tr.182), tôi tập trung hướng nghiên cứu sự thể hiện của chính sách hình sự qua một số vấn đề quan trọng trong luật hình sự:

Thứ nhất, vấn đề tội phạm và cấu thành tội phạm

Với các bài viết như: *Một số bất cập và những kiến nghị đối với các quy định của Bộ luật hình sự về các tội phạm ma túy*, Tạp chí Tòa án số 18 tháng 9/2005 tr 09 - 13; *Một số vấn đề về xét xử tội phạm khủng bố và tài trợ khủng bố theo Điều 230a và Điều 230b BLHS và thực tiễn áp dụng*, Tạp chí Tòa án số 04 tháng 2/2013 tr 52-59; *Tội cướp giật tài sản và vấn đề chuyển hóa tội phạm theo pháp luật hình sự Việt Nam*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 19 tháng 10/2017. Tr 20- 23; *Một số vướng mắc và biện pháp xử lý tội phạm trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và viễn thông ở Việt Nam*, Tạp chí Kiểm sát số 23 tháng 12/2013. Tr 26-34; *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả, phòng, chống tội mua bán người*, Tạp chí Kiểm sát số 03 tháng 02 2018. Tr 41-48; *Một số vấn đề vướng mắc trong việc định tội và định khung hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu*, Tạp chí Tòa án số 21 tháng 11/2018 tr 27- 31; *Bàn về tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 254 BLHS 2015*, Tạp chí Tòa án số 24 tháng 12/2018 tr 4-7; *Tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng và các quy định của Bộ luật hình sự 2015*, Tạp chí Tòa án số 6 tháng 3/2019 tr 11-20; *Một số vấn đề về xâm hại tình dục đối với trẻ em nhìn từ góc độ xã hội và những quy định của Bộ luật hình sự 2015*, Tạp chí Tòa án số 9 tháng 5/2019 tr 1-7; *Một số ý kiến đóng góp sửa đổi BLHS 2015*, Tạp chí Tòa án số 09 - 10 tháng 5/2017. Tr 6-13 và 01-4. Nội dung các bài viết, xoay quanh những vấn đề liên quan đến tội phạm và cấu thành tội phạm mà thông qua thực tiễn xét xử, bản thân đã phát hiện ra những vướng mắc, bất cập trong vấn đề tội phạm và cấu thành tội phạm, đề xuất những kiến nghị sửa đổi quy định một số tội danh trong phần các tội phạm cụ thể như: Vấn đề định lượng đối với các chất ma túy; tách các tội phạm về ma túy thành các điều luật độc lập tại Điều 194 và 200 BLHS 1999...

Thứ hai, Hình phạt và quyết định hình phạt, xóa án tích

Với một số kiến nghị, đề xuất mà hiện nay trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 đã ghi nhận với các bài viết như: *Về vấn đề áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt tù đối với người phạm tội, một*

số vương mắc và kiến nghị, Tạp chí Kiểm sát số 20 ngày 20/10/2012 Tr 28 – 32; *Những vương mắc về tổng hợp hình phạt tù có thời hạn với án treo trong thực tiễn xét xử hiện nay*, Tạp chí Tòa án số 6 tháng 3/2012 Tr 17 – 22; *Một số vương mắc bắt cập từ những quy định về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và xóa án tích trong Bộ luật hình sự*, Tạp chí Kiểm sát số 08 tháng 4/2015 Tr 28 – 32; *Xóa án tích theo quy định của BLHS 2015*; Tạp chí Tòa án số 07 tháng 4/2017 Tr 23-25; *Một số vấn đề về án treo từ thực tiễn thi hành Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao*, Tạp chí Tòa án số 7 tháng 4/2018. Tr 21-27. Những ý kiến trong các bài viết trên cũng đã được ghi nhận, và đưa vào Bộ luật hình sự 2015 như vấn đề xóa án tích đã rút gọn thời hạn xóa án tích, khi tính thời hạn xóa án tích chỉ căn cứ vào thời gian chấp hành xong hình phạt chính của bản án...

Về lĩnh vực Tổ tụng hình sự, với những vương mắc, bắt cập rút ra được từ thực tiễn xét xử tôi đã tập trung nghiên cứu và có những kiến nghị về những vấn đề sau:

Thứ nhất: Về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự

Với tư tưởng luôn đề cao nguyên tắc suy đoán vô tội, tôi đã nghiên cứu và có những bài viết xoay quanh vấn đề về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự như: *Một số vương mắc trong việc áp dụng Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và những kiến nghị sửa đổi*, Tạp chí Tòa án số 17 tr 02 – 10; *Một số vấn đề về chứng minh trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Kiểm sát số 13 tháng 7/2017. Tr 30-37; *Thu thập, kiểm tra, đánh giá và nguyên tắc sử dụng chứng cứ” trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Kiểm sát số 21 tháng 11/2017.

Thứ hai: Về vấn đề nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa

Với mong muốn bảo đảm có phiên tòa công bằng và bình đẳng với mọi người, với tư duy đề hạn chế thấp nhất những oan sai trong tố tụng hình sự thì cần phải nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử về hình sự, muốn vậy phải bảo đảm được quyền bình đẳng giữa các chủ thể buộc tội và gỡ tội, cũng như tạo điều kiện thuận lợi nhất để những người tham gia tố tụng được tiếp cận với người bào chữa và bảo đảm quyền cho người bào chữa khi thực

hiện tham gia bào chữa với các bài viết như: *Một số vấn đề về bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong Luật tố tụng hình sự năm 2003*, Tạp chí Tòa án nhân dân số 21/2007 tr 27 – 29; *Vai trò của Thẩm phán theo tinh thần cải cách tư pháp trong tố tụng hình sự hiện hành và những khó khăn trong thực tiễn xét xử*, Tạp chí Kiểm sát số 11 tháng 6/2011 Tr 33 – 39; *Bàn về tranh tụng tại các phiên tòa hình sự* Tạp chí Kiểm sát số 12 tháng 6/2014 Tr 20-26; *Bảo đảm quyền có phiên tòa công bằng trong xét xử các vụ án hình sự tại Việt Nam*, Tạp chí Pháp luật phát triển số 02 tháng 2/2015. Tr 75-79; *Một số kiến nghị bảo đảm quyền có phiên tòa công bằng trong xét xử các vụ án hình sự ở Việt Nam*, Tạp chí Tòa án số 07 tháng 4/2015. Tr 12-17; *Những quy định mới về bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự trong Bộ luật tố tụng hình sự 2015*, Tạp chí kiểm sát số 12 tháng 6/2016. Tr 24-29; *Kỹ năng điều hành tranh tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm của Thẩm phán*, Tạp chí Tòa án điện tử đăng 06 kỳ từ 3/10/2017 đến 09/11/2017.

Tóm lại, các công trình khoa học của tôi chỉ tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự và Tố tụng hình sự, nghiên cứu về chính sách hình sự của Nhà nước ta qua các giai đoạn lịch sử, cũng như hoàn thiện các chế định về tội phạm và cấu thành tội phạm, về hình phạt nhằm bảo đảm sự công bằng khi quyết định hình phạt và bảo đảm quyền con người trong các hoạt động tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đồng thời phục vụ ba mục đích - góp phần hoàn thiện pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự (*về lập pháp*), đánh giá, tổng kết để phục vụ công tác thực tiễn áp dụng (*về thực tiễn*) và nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy Luật học (*về đào tạo*).

12. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Sau khi bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ năm 2006, tôi đã bắt đầu tham gia giảng dạy cho Học viện Tư pháp giảng những kỹ năng về hình sự và tố tụng hình sự cho các học viên là những Thư ký, Chấp hành viên đi học lớp nghiệp vụ 12 tháng tại Học viện Tư Pháp để họ có những kiến thức cần thiết khi là Thẩm

phán xét xử các vụ án.

Năm 2009, tôi bắt đầu tham gia là giáo viên thỉnh giảng đào tạo sau Đại học tại Viện Nhà nước và Pháp luật thuộc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh với các chuyên đề về Luật hình sự và Tố tụng hình sự. Từ năm 2013, tôi tham gia giảng dạy cho trường Đại học Kinh Bắc tại Bắc Ninh, Viện Nhà nước và pháp luật thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Từ năm 2014 tôi tham gia giảng dạy cho Học viện Tòa án đối tượng giảng dạy là các cán bộ đi học và giảng dạy cho các sinh viên đào tạo trình độ cử nhân bắt đầu từ 2016 cho tới nay. Cũng từ 2016 cho tới nay, tôi là giảng viên thỉnh giảng đào tạo trình độ sau đại học tại Khoa luật của Học viện khoa học xã hội thuộc Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam với các chuyên đề thuộc Luật hình sự và Tố tụng hình sự. Từ năm 2019 đến nay, tôi là giảng viên thỉnh giảng đào tạo trình độ sau đại học và bồi dưỡng nghiệp vụ cho điều tra viên tại Học viện cảnh sát.

- Đã hướng dẫn 01 Nghiên cứu sinh mà tôi là hướng dẫn phụ là: Nguyễn Hữu Hòa – Quyết định hướng dẫn phụ từ tháng 10/2014, hiện đã bảo vệ thành công cấp học viện ngày 16/11/2019;

Hiện nay, tôi đang hướng dẫn 02 NCS bảo vệ luận án TS trong đó là hướng dẫn chính một nghiên cứu sinh và hướng dẫn phụ một nghiên cứu sinh. cụ thể:

1. Trần Thị Ánh - Quyết định hướng dẫn chính từ tháng 6/2017, hiện đã bảo vệ xong ba chuyên đề;

2. Hoàng Văn Toàn - Quyết định hướng dẫn phụ từ tháng 6/2018.

- Đã hướng dẫn 25 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 01 Đề tài khoa học cấp cơ sở và 03 Đề tài khoa học cấp Bộ.

- Số lượng sách đã xuất bản gồm 04 cuốn sách tham khảo, tham gia viết một chương trong cuốn Bảo đảm tranh tụng trong xét xử sách do dự án JiCa tài trợ; đồng chủ biên Giáo trình “Kỹ năng xét xử các vụ án hình sự”, trực tiếp viết 5/6 Chương là I, II, III, V, VI; viết 02 Chương trong cuốn Giáo trình “Luật tố tụng hình sự” cho Học viện Tòa án; Chủ biên Giáo trình Luật An sinh xã hội (Đại học Kinh Bắc), trực tiếp viết 3/7 chương là chương II, III, VII. Trong đó 08

cuốn sách thuộc nhà xuất bản có uy tín.

- Đã công bố 72 bài báo khoa học trên các Tạp chí Tòa án; Tạp chí Kiểm sát; Tạp chí pháp luật phát triển và Tạp chí Tòa án điện tử, Tạp chí khoa học Kiểm sát và tạp chí thuộc Hệ thống Scopus và Tạp chí online quốc tế trong đó:

Công bố 03 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế Management Science Letters, Growing Science thuộc Hệ thống Scopus.

Công bố 01 bài báo Quốc tế trên Tạp chí Đại học Tứ Xuyên, Trung Quốc; 01 bài báo Quốc tế trên tạp chí Western Sydney University, Australia.

Công bố 04 bài báo trên Tạp chí online Quốc tế: Impact Factor 3.582 Case Studies Journal ISSN (2305 – 509x) và 01 bài báo trên Tạp chí online Quốc tế International Journal of Management Sciences and Business Research, April-2020 ISSN (2226-8235).

Công bố 02 bài báo trên Kỷ yếu hội thảo quốc tế của Trường Đại học Kiểm sát và Trường Đại học Luật Hà Nội.

13. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen vào các năm 2007 và 2013

Huân Chương Lao động hạng ba năm 2008; Huân chương Lao động hạng nhì năm 2015; Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2017. Thảm phán tiêu biểu năm 2018.

14. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

-Có trình độ lý luận và thực tiễn vận dụng vào giảng dạy và bồi dưỡng các chuyên đề liên quan đến lĩnh vực pháp luật; vận dụng vào nghiên cứu một số vấn đề về tư pháp và cải cách tư pháp.

-Có kiến thức chuyên ngành và kỹ năng giảng dạy tốt.

-Có đạo đức nhà giáo, có tinh thần trách nhiệm cao trong giảng dạy, hướng dẫn học viên, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được cơ sở giáo dục đại học, sau đại học giao.

-Có tinh thần trách nhiệm, phương pháp nghiên cứu và làm việc khoa học để hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học, sau đại học.

-Có khả năng nghiên cứu và kinh nghiệm thực tế về lĩnh vực pháp luật, làm cơ sở nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Ngoài công tác chuyên môn và giảng dạy, tôi còn là thành viên của Hội đồng khoa học Tòa án nhân dân tối cao, thẩm định các đề cương và đề tài khoa học cấp bộ của Hệ thống Tòa án nhân dân tối cao. Đã tham gia Hội đồng thẩm định 5 Đề tài cấp bộ và 05 giáo trình giảng dạy của Học viện Tòa án.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 10 năm.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014		x	01 học viên		x	x	145 giờ giảng + 70 giờ qui đổi hướng dẫn 01 HVCH
2	2015			02 học viên		x	x	135 giờ giảng + 140 giờ qui đổi hướng dẫn 02 HVCH
3	2016					x	x	135 giờ giảng
4	2017	x		03 học viên		x	x	135 giờ giảng + 210 giờ qui đổi hướng dẫn 03 HVCH
3 năm học cuối								
5	2018		x	03 học viên		x	x	224 giờ giảng + 210 giờ qui đổi hướng dẫn 03 HVCH
6	2019			03 học viên		x	x	154 giờ giảng + 210 giờ qui đổi hướng dẫn 03 HVCH
7	2020			03 học viên	04 sinh viên	x	x	265 giờ giảng + 210 giờ quy đổi hướng dẫn 3 HVCH

Tham gia giảng dạy các lớp nghiệp vụ xét xử của Học viện Tòa án như sau:

Năm 2016 - 280 giờ giảng

Năm 2017 – 290 giờ giảng

Năm 2018 – 140 giờ giảng

Năm 2019 – 80 giờ giảng

Năm 2020 – 205 giờ giảng

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a)Được đào tạo ở nước ngoài

b)Được đào tạo ngoại ngữ trong nước

c)Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài

d)Đối tượng khác

3.2.Tiếng anh (văn bản, chứng chỉ): Tiếng anh giao tiếp

4. Hướng dẫn thành công NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính h	Phụ			
1	Lê Thanh Trường		X	X		Tháng 01/2008-5/2010	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2010
2	Lê Hồng Phúc		x	x		Tháng 4/2010-12/2011	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2011
3	Nguyễn Trọng Trường		x	x		Tháng 3/2010-01/2011	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2011
4	Ngô Xuân Ninh		x	x		Tháng 3/2010-01/2012	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2012
5	Vũ Văn Quý		x	x		Tháng 5/2011-12/2011	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2012
6	Đỗ Văn Đại		x	x		Tháng 5/2012-12/2012	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2013
7	Hoàng Tuấn Anh		x	x		Tháng 5/2012-12/2012	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2013
8	Đào Thị Anh Ninh		x	x		Tháng 10/2012-	Viện NN và PL – Học viện	2013

					07/2013	chính trị quốc gia HCM	
9	Đỗ Thị Huệ		x	x	Tháng 9/2013- 01/2014	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2014
10	Phùng Anh Tuấn		x	x	Tháng 01/2013- 01/2014	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2014
11	Lương Minh Phương		x	x	Tháng 9/2013- 12/2013	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2014
12	Dương Đức Tấn		x	x	10/2014 – 2/2015	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2015
13	Đào Minh Huyền		x	x	10/2014 – 2/2015	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2015
14	Ngô Phương Dung		x	x	Tháng 9/2017 – tháng 2/2018	Viện NN và PL – Học viện chính trị quốc gia HCM	2018
15	Đặng Xuân Sơn		x	x	Tháng 3/2017- 10/2017	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2017
16	Nguyễn Thị Hương Ngọc		x	x	Tháng 3/2017- 10/2017	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2017
17	Nguyễn Xuân Tuấn		x	x	Tháng 3/2017- 11/2017	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2017
18	Nguyễn Thị Bích Liên		x	x	10/2017- 5/2018	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2018
19	Trần Thị Ngọc Anh		x	x	Tháng 9/2017 – 10/2018	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2018
20	Nguyễn Thiện Tâm		x	x	Tháng 1/2018 – 4/2019	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2019
21	Trần Minh Thành		x	x	Tháng 8/2018 – 4/2019	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2019
22	Võ Văn Vinh		x	x	Tháng 11/2018 – 5/2019	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2019
23	Nguyễn Công Thắng		x	x	Tháng 11/2019- 6/2020	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2020
24	Trần Xuân Nhân		x	x	Tháng 11/2019- 6/2020	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2020

25	Vũ Thu Trang		x	x		Tháng 11/2019- 6/2020	Học viện KHXH thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	2020
----	--------------	--	---	---	--	--------------------------	---	------

Ngoài ra tôi còn tham gia ngồi 164 Hội đồng bảo vệ Luận văn Thạc sĩ đa số với tư cách là phản biện 1 và 2. Tham gia 10 Hội đồng bảo vệ Luận án tiến sĩ cấp cơ sở và cấp học viện với tư cách phản biện 1 và 2. Tham gia nhiều Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp Bộ. Là Chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở và 02 đề tài cấp bộ đã nghiệm thu, hiện đã thực hiện xong 01 đề tài khoa học cấp Bộ đang chờ nghiệm thu.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	phần biên soạn (từ trang... đến trang)	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ							
1	Quy trình giải quyết án hình sự (Do JICa tài trợ)	Tham khảo	2012 Nxb Thanh Niên	01	Chủ biên		Học viện Tòa án
2	Các tội phạm về ma túy cơ sở lý luận và thực tiễn xét xử ở Việt Nam (Do JICa tài trợ)	Tham khảo	2013 Nxb Thanh Niên	01	Chủ biên		Học viện Tòa án
3	Các tội phạm về giao thông cơ sở lý luận và thực tiễn xét xử (Do JICa tài trợ)	Tham khảo	2015 Nxb Thanh Niên	01	Chủ biên		Học viện Tòa án
4	Bảo đảm tranh tụng trong xét xử (Do JICa tài trợ)	Tham khảo	2017 Nxb Thanh Niên	Nhiều tác giả	Đồng chủ biên	Viết Chương VI	Học viện Tòa án
5	Kỹ năng xét xử các vụ án hình sự theo	Tham khảo	2018 Nxb Thanh Niên	01	Chủ biên		Học viện Tòa án

	BLTTHS 2015					
6	Giáo trình xét xử vụ án hình sự (Học viện Tòa án)	Giáo trình học Quốc gia Hà Nội	2018 Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	02	Viết Chương I, II, III, V, VI	Học viện Tòa án
7	Giáo trình Luật tố tụng hình sự (Học viện Tòa án)	Giáo trình học quốc gia Hà Nội	2018 Nxb Đại học quốc gia Hà Nội	Nhiều tác giả	Viết chương IV và IX	Học viện Tòa án
8	Giáo trình Luật An sinh xã hội (Đại học Kinh Bắc)	Giáo trình	2020	Nhiều tác giả	Chủ biên Viết chương II, III, VII	Đại học Kinh Bắc

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống các tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	1/2008 - 6/2010	2010 Xếp loại xuất sắc
2	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giải quyết sơ thẩm vụ án dân sự của Tòa án nhân dân	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	4/2014 - 12/2016	23/12/2015 Xếp loại khá
3	Xét xử các vụ án về ma túy theo BLHS 2015	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	01/2017- 6/2018	13/12/2017 Xếp loại xuất sắc
4	Kỹ năng xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm theo BLTTHS 2015	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	3/2018	Đang thực hiện

7. Các bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập/số trang	Năm công bố
1	"Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về ma túy"	01	Tạp chí Tòa án nhân dân		số 03/2003 tr 13 – 15.	03	2003

2	“Tư thực tiễn áp dụng Điều 194 và Điều 199 Bộ luật hình sự”	01	Tạp chí kiểm sát	số 03/2003 tr 34 – 35.	02	2003
3	“Việc định lượng đối với các tội phạm về ma túy trong Bộ luật hình sự năm 1999”.	01	Tạp chí Kiểm sát	số 9/2003 tr 38 – 39.	02	2003
4	“Những vướng mắc khi áp dụng Điều 75 bộ luật tố tụng hình sự năm 1993”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 19/2004 tr 16-17.	02	2004
5	“ Những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các tội phạm về ma túy”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 18 tháng 9/2005 tr 09 – 13.	05	2005
6	“ Một số bất cập và những kiến nghị đối với các quy định của Bộ luật hình sự về các tội phạm ma túy”	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 18 tháng 9/2005 tr 09 – 13.	05	2005
7	“Điều 47 BLHS và thực tiễn áp dụng”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 18 tháng 9/2006 tr 18 - 19	02	2006
8	“ Một số vấn đề về bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo trong Luật tố tụng hình sự năm 2003”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 21/2007 tr 27 – 29.	03	2007
9	“Một số khó khăn, vướng mắc qua thực tiễn áp dụng các quy định của BLTTDS về giám định, chi phí giám định, định giá, án phí cùng một số kiến nghị”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 15/ 2008 tr 25 – 28.	04	2007

10	“Một số vướng mắc trong việc áp dụng Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và những kiến nghị sửa đổi”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 17 tr 02 – 10.	09	2008
11	“Nghị quyết số 33/2009 – QH khóa 12 ngày 19/6/2009 và thực tiễn áp dụng”.		Tạp chí Tòa án nhân dân	số 8 tháng 4/2010 Tr 25 -27	03	2010
12	“Vai trò của Thẩm phán theo tinh thần cải cách tư pháp trong tố tụng hình sự hiện hành và những khó khăn trong thực tiễn xét xử”	01	Tạp chí Kiểm sát	số 11 tháng 6/2011 Tr 33 - 39	07	2011
13	“Những vướng mắc khi áp dụng thủ tục rút gọn trong tố tụng hình sự và một số kiến nghị.	01	Tạp chí Kiểm sát	số 15 tháng 8/2011 Tr 36 - 43	08	2011
14	“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về nhận thức và áp dụng Điều 190 Bộ luật hình sự”.	01	Tạp chí Kiểm sát	số 23 ngày 5/12/2011 Tr 27 - 33	07	2011
15	“Về vấn đề áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt tù đối với người phạm tội, một số vướng mắc và kiến nghị”.	01	Tạp chí Kiểm sát	số 20 ngày 20/10/2012 Tr 28 - 32	05	2012
16	“Những vướng mắc về tổng hợp hình phạt tù có thời hạn với án treo trong thực tiễn xét xử hiện nay”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 6 tháng 3/2012 Tr 17 - 22	06	2012
17	“Một số vấn đề về xét xử tội phạm khủng bố và tài trợ khủng bố theo Điều 230a và Điều	01	Tạp chí kiểm sát	số 04 tháng 2/2013 tr 52-59	08	2013

	230b BLHS và thực tiễn áp dụng”.					
18	“Một số vấn đề sửa đổi, bổ sung phần chung Bộ luật hình sự năm 1999”	01	Tạp chí kiểm sát	số 18 tháng 9/2013 tr 22-29	08	2013
19	“Một số vướng mắc và biện pháp xử lý tội phạm trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và viễn thông ở Việt Nam”.	01	Tạp chí kiểm sát	số 23 tháng 12/2013. Tr 26-34	09	2013
20	Bàn về tranh tụng tại các phiên tòa hình sự.	01	Tạp chí Kiểm sát	số 12 tháng 6/2014. Tr 20-26	08	2014
21	“Một số vấn đề về giám định hàm lượng chất ma túy theo Công văn số 234/TANDTC-HS ngày 17/09/2014”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 21 tháng 11/2014. Tr 23- 25	03	2015
22	“Bảo đảm quyền có phiên tòa công bằng trong xét xử các vụ án hình sự tại Việt Nam”.	01	Tạp chí Pháp luật phát triển	số 02 tháng 2/2015. Tr 75-79	05	2015
23	“Một số kiến nghị bảo đảm quyền có phiên tòa công bằng trong xét xử các vụ án hình sự ở Việt Nam”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 07 tháng 4/2015. Tr 12-17	06	2015
24	“ Một số vướng mắc bắt cập từ những quy định về thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự và xóa án tích trong Bộ luật hình sự”.	01	Tạp chí Kiểm sát	số 08 tháng 4/2015. Tr 28 - 32	05	2015
25	“Bàn về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 16 tháng 8/2015. Tr 33- 36	04	2015

	phép chất ma túy”.					
26	“Một số bất cập tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 23 tháng 12/2015. Tr 14-16	03	2015
27	“Một số vướng mắc tại Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 24 tháng 12/2015. Tr 19-22	04	2015
28	“Về những quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự 2015”	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 06 tháng 3/2016. Tr 19-23	05	2015
29	“Những điểm mới trong Chương các tội phạm về môi trường của Bộ luật hình sự 2015”.	02	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 10 - 11 tháng 6/2016 Tr 4-9 và Tr 5-9	11	2016
30	– “Những quy định mới về bảo chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự trong Bộ luật tố tụng hình sự 2015”	01	Tạp chí kiểm sát	số 12 tháng 6/2016. Tr 24-29	06	2016
31	“Một số vấn đề lý luận về các tội phạm ma túy theo Bộ luật hình sự 2015”	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 15 – 16 tháng 8/2016. Tr 18-21 và 10 - 14	09	2016
32	“Xóa án tích theo quy định của BLHS 2015”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 07 tháng 4/2017. Tr 23-25	03	2017
33	“Một số ý kiến đóng góp sửa	01	Tạp chí Tòa	số 09 - 10	12	2017

	đổi BLHS 2015”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	tháng 5/2017. Tr 6-13 và 01-4		
34	“Những điểm mới cơ bản đổi mới với các tội phạm về ma túy theo BLHS 2015 – Một số vướng mắc, kiến nghị”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 12 tháng 7/2017. Tr 01 - 5	05	2017
35	“Một số vấn đề về chứng minh trong tố tụng hình sự”.	01	Tạp chí Kiểm sát	số 13 tháng 7/2017. Tr 30-37	08	2017
36	Đổi mới công tác thi đua khen thưởng trong hệ thống Tòa án nhân dân.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 15 tháng 8/2017. Tr 32 - 36	05	2017
37	Tội cướp giật tài sản và vấn đề chuyển hóa tội phạm theo pháp luật hình sự Việt Nam.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân	số 19 tháng 10/2017. Tr 20- 23	04	2017
38	“Kỹ năng điều hành tranh tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm của Thẩm phán”	01	Tạp chí Tòa án điện tử	đăng 06 kỳ từ 3/10/2017 đến 09/11/2017.	27	2017
39	“Thu thập, kiểm tra, đánh giá và nguyên tắc sử dụng chứng cứ” trong tố tụng hình sự”	01	Tạp chí Kiểm sát	số 21 tháng 11/2017. Tr 23 - 30	08	2017
40	“Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả, phòng, chống tội mua bán người”.	01	Tạp chí Kiểm sát	số 03 tháng 02/2018. Tr 41-48	08	2018
41	“Một số ý kiến nhằm tăng cường năng lực cho giảng viên của Học viện tư pháp”.	01	Tạp chí Tòa án điện tử	ngày 05/3/2018.	05	2018
42	“Quy định của BLTTDS 2015	01	Tạp chí Tòa	ngày	06	2018

	về phiên hòa giải”.		án điện tử		16/3/2018.		
43	“Một số vấn đề về án treo tù thực tiễn thi hành Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao”.	01	Tạp chí Tòa án nhân dân		số 7 tháng 4/2018. Tr 21-27	07	2018
44	“Một số ý kiến về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo quy định tại Điều 134 BLHS 2015”.	01	Tạp chí Tòa án		số 12 tháng 6/2018. Tr 01-05	05	2018
45	“Một số vấn đề vướng mắc trong việc định tội và định khung hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu”.	01	Tạp chí Tòa án		số 21 tháng 11/2018 tr 27-31	05	2018
46	Tội phạm về ma túy – Những quy định mới trong Điều 259 BLHS 2015		Tạp chí Tòa án điện tử		Ngày 28/12/2018	05	2018
47	“Bàn về tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 254 BLHS 2015”	01	Tạp chí Tòa án		số 24 tháng 12/2018 tr 4-7	05	2018
48	“Một số vấn đề về xâm hại tình dục đối với trẻ em nhìn từ góc độ xã hội và những quy định của Bộ luật hình sự 2015”	01	Tạp chí Tòa án		số 9 tháng 5/2019 tr 1-7	07	2019
49	“ Nhận diện tội phạm trong lĩnh vực Ngân hàng”	01	Tạp chí Kiểm sát		số 11 tháng 6/2019 tr 18-27	10	2019
50	“Một số vấn đề về trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt	01	Tạp chí Tòa án		Số 11 tháng 6/2019	08	2019

	đôi với pháp nhân thương mại phạm tội theo Bộ luật hình sự 2015”				tr 11 -18		
51	“Một số vấn đề cần chú ý trong việc giải quyết các vụ án hình sự về xâm hại tình dục có người dưới 18 tuổi tham gia tại Tòa án”	01	Tạp chí Tòa án điện tử		Ngày 11/6/2019	04	2019
52	“Phòng ngừa người dưới 18 tuổi phạm tội thông qua hoạt động xét xử của Tòa án – hạn chế và kiến nghị”	01	Tạp chí Tòa án điện tử		Ngày 19/6/2019	06	2019
53	“Một số vấn đề về hành vi quấy rối tình dục và xâm hại tình dục trẻ em ở Việt Nam – thực trạng và giải pháp.”	01	Tạp chí Khoa học Kiểm sát		Số chuyên đề 1/2019	15	2019
54	Tư duy về xét xử - Thực trạng và một số yêu cầu tiếp tục đổi mới	01	Tạp chí Tòa án		Tháng 7/2019	7	2019
55	“Criminal liability of legal entities in VietNam and emerging issues in the application of law”	01	Kỷ yếu hội thảo Quốc tế - Trường ĐH Kiểm sát Hà Nội		Tháng 6/2019	10	2019
56	“Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất tại Việt Nam – Những vướng mắc, bất cập và hướng hoàn thiện”	01	Kỷ yếu hội thảo Quốc tế - Trường ĐH Luật Hà Nội		Tháng 6/2019	12	2019
57	“作为非正式刑法法源的习惯法”	01	Tạp chí Đại học Tứ Xuyên, Trung Quốc	X	Kỳ thứ 5 năm 2019	6	2019
58	“Competition law in the digital economy: experience of european countries and some suggestions for VietNam”	01	Western Sydney Ubiversity, Australia	X		14	2019
59	“Về các tội phạm liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm theo quy định	01	Tạp chí Tòa án		Số 17/2019 Tr 01 - 10	10	2019

	của Bộ luật hình sự 2015”						
60	“Bàn về quyền im lặng của bị can, bị cáo”	01	Tạp chí Tòa án		Số 23 tháng 12/2019 Tr 28- 32	05	2019
61	“Một số ý kiến về biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt quy định trong Bộ luật tố tụng sự 2015”	01	Tạp chí Khoa học Kiểm sát		Số 06/2019 Tr 13-19	07	2019
62	“Overview some Aspects of International Law in Relation to Building Dams in the Developing countries”	04	Impact factor 3.582 Case Studies Journal ISSN (2305 – 509x) –	X	Phát hành tại Tập 8, số 9 tháng 9 năm 2019 tr 21-26	06	2019
63	“Studying Laws to Protect People with Disabilities: The Case of Viet Nam”	01	Impact Factor 3.582 Case Studies Journal ISSN (2305 – 509x”		Tập 9 số phát hành tháng 3/2020 tr 67-74	08	2020
64	“Tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc theo Bộ luật hình sự 2015 – những vướng mắc, kiến nghị”		Tạp chí Tòa án điện tử		Tháng 4/2020	10	2020
65	“Factors influencing knowledge sharing among layers”	01	Management Science Letters, Growing science	Scopus	Số 4/2020 tr 901- 908	8	2020
66	“Factors influencing job satisfaction and performance of the lawyers in Việt Nam Nam”	01	Management Science Letters, Growing science	Scopus	Số 9/2020 tr 1981 - 1992	12	2020
67	“The effect of professional	01	Management	Scopus	Số 11/2020 tr	12	2020

	identification and organizational identification on career satisfaction, job satisfaction and organizational commitment”		Science Letters, Growing science		2683 - 2694		
68	Các tội xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi – những vướng mắc và kiến nghị	01	Tạp chí Khoa học Kiểm sát		Số 02 – 2020 tr 3 đến 11	08	2020
69	Studying Intellectual Property Valuation According To Vietnamese Law	01	International Journal of Management Sciences and Business Research, April-2020 ISSN (2226-8235)		Tập 9 tháng 4/2020 tr 63 - 71	09	2020
70	Intellectual Property Assessment	03	Impact Factor 3.582 Case Studies Journal ISSN (2305 – 509x		Tập 9 tháng 4/2020 tr 111-120	10	2020
71	The Impact of Intellectual Property on Economic Growth	02	Impact Factor 3.582 Case Studies Journal ISSN (2305 – 509x		Tập 9 tháng 4/2020 tr 97-103	7	2020
72	Quy định của BLHS 2015 về tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người và thực tiễn áp dụng	01	Tạp chí Tòa án		Số 10/2020 tr 27 - 31	05	2020

Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

Có 03 bài báo Quốc tế đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín thuộc hệ thống Scopus là:

- “Factors influencing knowledge sharing among layers” (Tạp chí Management Science Letters, Growing science, số 4 năm 2020 Pages 901 - 908).

- “Factors influencing job satisfaction and performance of the lawyers in Việt Nam” (Tạp chí Management Science Letters, Growing science, số 9 năm 2020 Pages 1981 - 1992).

- “The effect of professional identification and organizational identification on career satisfaction, job satisfaction and organizational commitment” (Tạp chí Management Science Letters, Growing science, số 11 năm 2020 Pages 2683 - 2694).

Có 02 bài báo Quốc tế đăng trên tạp chí khoa học của hai trường đại học top 500 thế giới là

- 作为非正式刑法法源的习惯法 (Tạp chí Đại học Tứ Xuyên, Trung Quốc số 223 Kỳ thứ 5 năm 2019).

- Competition law in the digital economy: experience of european countries and some suggestions for VietNam (Tạp chí Western Sydney University, Australia).

Có 05 bài báo đăng trên Tạp chí online Quốc tế là:

- “Overview some Aspects of International Law in Relation to Building Dams in the Developing countries” (Impact factor 3.582 Case Studies Journal ISSN (2305 – 509x) – Volume 8, Issue 9 – Sep-2019) - Phát hành tại Tập 8, số 9 tháng 9 năm 2019 tr 21-26

- “Studying Laws to Protect People with Disabilities: The Case of Viet Nam” (Impact Factor 3.582 Case Studies Journal Journal ISSN (2305 – 509x – Volume 9, issue – March - 2020”) - Tập 9 số phát hành tháng 3/2020 tr 67-74.

- “Studying Intellectual Property Valuation According To Vietnamese Law” (International Journal of Management Sciences and Business Research, April-2020 ISSN (2226-8235) - Tập 9 số tháng 4/2020 tr 63 – 71

- “*Intellectual Property Assessment*” (Impact Factor 3.582 Case Studies Journal ISSN (2305 – 509x - Tập 9 tháng 4/2020 tr 111-120)

- “*The Impact of Intellectual Property on Economic Growth*” (Impact Factor 3.582 Case Studies Journal ISSN (2305 – 509x - Tập 9 tháng 4/2020 tr 97-103)

Có 02 bài viết tham luận đã in trong kỷ yếu tại Hội thảo quốc tế là:

- *Criminal liability of legal intities in VietNam and emerging issues in the application of law* (Hội thảo quốc tế “trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội” do Đại học Kiểm sát tổ chức ngày 20/5/2019).

- *Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất tại Việt Nam - Những vướng mắc, bất cập và hướng hoàn thiện* (Hội thảo quốc tế “Hoàn thiện pháp luật hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong xu thế toàn cầu hóa - Góc nhìn từ Châu Âu và Việt Nam” do Đại học Luật Hà Nội tổ chức ngày 20/6/2019).

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Ninh, ngày 5 tháng 6 năm 2020

Người đăng ký



TS. Phạm Minh Tuyên